

Số: 119 /BC- KTNS

Hải Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**  
**cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**  
*(Báo cáo tại kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khoá XVI)*

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2018; Ban Kinh tế - Ngân sách ban hành Quyết định số 66/QĐ-KTNS ngày 10/8/2018 thành lập Đoàn giám sát và xây dựng Kế hoạch số 76/KH-KTNS ngày 10/8/2018 giám sát chuyên đề về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018.

Đoàn giám sát đã thực hiện giám sát qua báo cáo của các đơn vị và tiến hành giám sát trực tiếp đối với Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục thuế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND một số huyện, thành phố, thị xã, các chủ đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn và điều tra xã hội học. Ban kinh tế - ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018 như sau:

**I. Đánh giá môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018.**

**1. Về môi trường đầu tư trên địa bàn**

Trong những năm qua các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh được công khai minh bạch và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư trên địa bàn tỉnh, như: Hỗ trợ đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đầu tư cho các công trình Giáo dục, Giao thông, nước sạch trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng như: Giao thông, điện nước, bưu chính viễn thông... hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hành rào các khu, cụm công nghiệp.

Nhiều thủ tục hành chính liên quan đến quá trình đầu tư kinh doanh đã được rà soát, cắt giảm. Việc thực hiện cải cách hành chính theo mô hình “*Một cửa*”, “*Một cửa liên thông*” ở một số lĩnh vực được thực hiện tương đối tốt. Công tác xúc tiến đầu tư đã được quan tâm, xây dựng bộ tài liệu giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; đã tổ chức nhiều hình thức xúc tiến đầu tư thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư, tư vấn giúp các nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư, lập các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh...

Lãnh đạo tỉnh và các Sở, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo, triển khai những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tổ chức gặp mặt đối thoại với các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như: mở các chuyên mục hỏi- đáp, tuyên truyền, đối thoại với doanh nghiệp....để nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng

mắc, những kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Tổ chức các cuộc khảo sát thực tế nắm bắt tình hình triển khai một số dự án, tập trung chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ những vướng mắc, đặc biệt là những vướng mắc trong GPMB, luân chuyển hồ sơ giải quyết các thủ tục đất đai, thuế, tài nguyên. Ngành thuế đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các chính sách thuế mới sửa đổi, bổ sung; tổ chức làm thêm giờ để lắng nghe và giải quyết những tồn đọng, vướng mắc của doanh nghiệp.

Tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như: Thông tin thị trường; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn và xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tư vấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp liên quan đến việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ cung cấp thông tin và tra cứu sơ bộ về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích cho doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đăng ký mã số, mã vạch. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “*Ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ*”; thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho các DNNVV.

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN), thẩm định đầu tư, thuế, hải quan,... theo cam kết giữa Lãnh đạo tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

## **2. Kết quả về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Trong giai đoạn 2015-2018, UBND tỉnh đã ban hành và thực hiện Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ (*các năm từ 2014 đến 2018*) về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Chỉ thị số 20/CT-Ttg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp .v.v. Ban hành Đề án “*Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020*” .v.v.

Để đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, Tỉnh ủy đã có Thông báo số 907-TB/TU ngày 07/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017, nhiệm vụ năm 2018; UBND tỉnh đã có báo cáo số 63/BC-UBND ngày 29/5/2018 về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; hàng năm đều ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Ban hành đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Thành lập Tổ Công tác PCI do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đứng đầu, thành viên là Thủ trưởng các sở, ngành. Tổ công tác PCI đã tích cực tổ chức kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được UBND tỉnh giao; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương.

- Các Sở, Ngành, UBND cấp huyện hàng năm đã ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong đó đã tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; rà soát công bố công khai các thủ tục hành chính; các tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch theo quy định; thực thi các cơ chế, chính sách liên quan tới hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong xúc tiến thị trường, xúc tiến thương mại, đào tạo và tuyển dụng lao động; tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; xây dựng kế hoạch và phối hợp trong công tác Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp.

Thời gian và chi phí bình quân của doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục từ khâu đầu đăng ký, thành lập doanh nghiệp cho đến khi đi vào hoạt động và chi phí thời gian để hoàn thành các thủ tục đầu tư đã có sự điều chỉnh, cắt giảm về thủ tục, thời gian so với những giai đoạn trước đây và phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực cụ thể.

## **II. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Một số tồn tại, hạn chế**

- Trong giai đoạn 2015-2017, chỉ số PCI của tỉnh chậm được cải thiện và tụt hạng liên tục trong 3 năm, giảm 18 bậc (*năm 2015 xếp thứ 34, giảm 3 bậc so với năm 2014; năm 2016 xếp thứ 36, giảm 2 bậc so với năm 2015, năm 2017 xếp thứ 49, giảm 13 bậc so với năm 2016, mặc dù tăng 2.41 điểm so với năm 2016*). Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin là chỉ số thành phần có trọng số cao 20% trong bộ chỉ số PCI bị giảm điểm trong 3 năm liên tiếp. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng cũng liên tục giảm. Môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh đạt mức trung bình- khá, chưa thực sự có những bước đột phá so với các tỉnh, thành khác trong vùng và trong cả nước.

Môi trường kinh doanh chưa được cải thiện rõ nét và chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, phần lớn các chỉ số thành phần cấu thành chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh còn ở mức trung bình, tập trung ở một số lĩnh vực như: việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng, thuế, phòng chống cháy nổ, quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý môi trường... Kết quả thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển tại một số, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa có tác động mạnh đến việc cải thiện các chỉ số thành phần, đặc biệt là một số chỉ số giảm điểm của tỉnh.

Một số bộ phận tham mưu, giúp việc giải quyết trực tiếp các vấn đề của doanh nghiệp còn cứng nhắc, dập khuôn; chưa thực sự vì mục tiêu phục vụ, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nên đã làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư chung của tỉnh.

- Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính ở một số ngành, lĩnh vực chuyển biến chậm; công khai các thủ tục hành chính, các quy định của Pháp luật, các tài liệu quy hoạch, kế hoạch theo quy định ở một số ngành, địa phương còn chưa kịp thời.

Cải cách thủ tục hành chính chuyển biến còn chậm và chưa có đột phá,

chi phí thời gian của doanh nghiệp còn lớn để thực hiện các thủ tục hành chính; việc rà soát, công bố công khai các thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa được kịp thời. Vẫn còn có đơn vị giải quyết thủ tục hành chính không theo cơ chế ‘*một cửa*’; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn rườm rà, khó thực hiện, (như: *Giải phóng mặt bằng, cấp GCNQSD đất, môi trường, xây dựng, một số thủ tục về điều kiện kinh doanh*). Việc triển khai chính quyền điện tử còn chậm; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính qua bưu chính công ích đạt thấp. Tính đến thời điểm hiện nay, Hải Dương là một trong những địa phương chưa thành lập được trung tâm phục vụ hành chính công tập trung của tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính, áp dụng thực hiện các chính sách về đầu tư xây dựng, quản lý đất đai còn chưa chặt chẽ, còn tình trạng bị động trong xử lý công việc, thời gian còn kéo dài. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho thực hiện dự án đầu tư còn chậm, gặp nhiều khó khăn. Tính ổn định của một số chính sách quản lý chưa cao; trong quá trình thực hiện một số cơ chế, chính sách còn vướng mắc do các quy định của Pháp luật chưa đồng bộ.

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý đối với doanh nghiệp còn nhiều, vẫn còn tình trạng chông chéo gây phiền hà cho doanh nghiệp. Chưa có sự phối hợp, lồng ghép giữa các cơ quan chức năng; thái độ, tác phong của công chức khi thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra có lúc, có nơi còn chưa đúng chuẩn mực. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính và thực thi công vụ còn chưa thường xuyên, chưa phát hiện và xử lý được nhiều vi phạm tại các đơn vị.

- Số lượng và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp (*dịch vụ về thông tin thị trường, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại, đào tạo, khoa học, pháp lý...*) còn rất thấp so với các tỉnh, chưa thông tin quảng bá rộng rãi để người dân và doanh nghiệp biết để sử dụng. Hoạt động xúc tiến thương mại chưa chuyên nghiệp, hiệu quả; công tác thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của doanh nghiệp.

- Việc phối hợp giữa sở chuyên ngành và các địa phương với doanh nghiệp còn chưa thường xuyên trong việc đào tạo và nắm bắt thông tin về nhu cầu sử dụng lao động. Chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Khả năng đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng còn yếu; một số nhà đầu tư còn khó khăn trong tuyển chọn lao động.

- Tỷ lệ giải quyết các tranh chấp của các doanh nghiệp thông qua Tòa án còn thấp so với trung bình cả nước. Chất lượng và số lượng giải quyết, xét xử các vụ việc liên quan đến DN của các cơ quan Tòa án các cấp còn có những hạn chế, chưa kịp thời, chi phí còn cao. Niềm tin của các doanh nghiệp đối với việc giải quyết các tranh chấp còn rất thấp; công tác trợ giúp pháp lý chưa được nhiều cho các doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục pháp lý, trong giải quyết các tranh chấp có liên quan tới doanh nghiệp.

Qua kết quả điều tra xã hội học đánh giá về việc cải thiện môi trường đầu

tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh của Ban Kinh tế- Ngân sách cho thấy: doanh nghiệp đánh giá cao tính công khai của các thông tin, chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư của tỉnh; Việc bố trí địa điểm, trang thiết bị cơ sở vật chất, phần mềm cung cấp tài liệu theo dõi quá trình xử lý, giải quyết các kết quả liên quan đến thủ tục kinh doanh đã được quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, 50% ý kiến được hỏi cho rằng chưa hài lòng khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, thu hút đầu tư tại các cơ quan quản lý nhà nước; thái độ phục vụ, tác phong lễ lới làm việc và hiệu quả giải quyết của công chức còn hạn chế (55% ý kiến trả lời). Mức độ sử dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc với doanh nghiệp còn ở mức bình thường. 15% ý kiến được hỏi cho rằng việc tiếp cận các văn bản, tài liệu về các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh còn gặp khó khăn. Thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên trang thông tin của một số đơn vị còn chưa kịp thời, chưa đầy đủ. Tính minh bạch trong việc công bố thông tin quy hoạch còn thấp.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Một số quy định, thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Trung ương còn chồng chéo, chưa phù hợp với đặc thù của địa phương trong từng giai đoạn.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tìm kiếm thị trường, liên doanh, liên kết, chưa có chiến lược kinh doanh ổn định, khả năng nguồn lực còn có hạn, chưa có điều kiện, khả năng để tiếp cận được các chính sách, các nguồn vốn để đầu tư, sử dụng đất đai cho sản xuất kinh doanh.

Khả năng, mức độ tiếp cận để thực hiện các thủ tục hành chính và chấp hành Pháp luật còn hạn chế, chưa chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách của Nhà nước, các quy định của tỉnh có liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp.

- Còn nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm tới các hoạt động do chính quyền các cấp tổ chức.

- Nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế còn hạn chế. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh nhìn chung còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là ở khu vực nông thôn. Tốc độ đầu tư, nâng cấp còn chậm so với nhu cầu.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Một số Sở, ngành, địa phương chưa thực sự coi trọng việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Hoạt động cải cách thủ tục hành chính chưa được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, chưa áp dụng được yêu cầu về giải quyết công việc cho doanh nghiệp. Công tác phối kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính chưa được chặt chẽ và hiệu quả chưa cao.

Thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp. Số lượng dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế. Công tác rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan

tâm thực hiện tích cực, triệt để. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết TTHC ở một số lĩnh vực còn diễn ra, gây bức xúc cho người dân và tổ chức.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại một số cơ quan đơn vị; cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần còn hạn chế, vận hành không thông suốt, không khai thác được và hoạt động hiệu quả không cao. Hệ thống một cửa điện tử chưa thống nhất trong toàn tỉnh, chưa liên thông được cơ sở dữ liệu. Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc chưa đáp ứng được yêu cầu gửi và xử lý liên thông giữa các đơn vị, chưa tích hợp chữ ký số; chưa tích hợp được với hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để chuyển và xử lý liên thông hồ sơ.

- Việc thực thi chính sách luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan Nhà nước còn chậm. Một số cán bộ công chức thực hiện giải quyết công việc cho các doanh nghiệp năng lực chuyên môn còn yếu, ý thức trách nhiệm và hiệu quả công việc chưa cao; còn tình trạng những nhieu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa có nhiều hình thức công khai, thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các thủ tục hành chính, các quy định của Nhà nước và của tỉnh, các tài liệu liên về quy hoạch, kế hoạch, các chính sách về ngân sách, đất đai, tài nguyên, thuế...

Công tác phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp còn chông chéo.

- Các cấp chính quyền và cơ quan chức năng còn chưa chủ động tích cực nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Việc xử lý còn chậm, chưa dứt điểm, còn mang tính chất vụ việc, giải quyết tình huống.

Phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự đồng bộ, chặt chẽ dẫn đến còn tình trạng bị động trong xử lý công việc, kéo dài thời gian thực hiện, giải quyết hồ sơ, hồ sơ trả quá hạn so với quy định. Bộ phận một cửa ở nhiều cơ quan, đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, còn hình thức, nhất là ở cấp xã. Thậm chí có những xã còn chưa có bộ phận một cửa hoặc đã thành lập bộ phận một cửa nhưng vẫn giải quyết TTHC ở các phòng chuyên môn.

- Công tác phối hợp giữa các Hiệp Hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp với các Sở, ngành, các địa phương chưa được thường xuyên và chặt chẽ trong việc nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, trong quá trình xây dựng các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh liên quan tới doanh nghiệp, trong việc thực hiện những nhiệm vụ giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Số lượng doanh nghiệp tham gia hội, hiệp hội còn rất ít, hoặc chỉ tham gia trên danh sách.

### **III. Một số kiến nghị đề xuất**

Từ kết quả hoạt động giám sát, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số kiến nghị với UBND tỉnh như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục không phù hợp; thực hiện công bố, công khai, minh bạch quy trình, thủ tục của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện rút ngắn ít nhất 50% thời

gian giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, xây dựng, giao thông, điện, phòng chống cháy nổ, thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội...

- Giao nhiệm vụ, điểm của từng chỉ tiêu thành phần cụ thể cho từng sở, ngành chuyên môn và UBND cấp huyện trong việc thực thi các chính sách cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với các chỉ số, các chỉ tiêu có liên quan cấu thành PCI của tỉnh, chỉ số cải cách hành chính công.

Yêu cầu một số cơ quan, đơn vị hoàn thành chỉ tiêu số điểm tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn chấm dứt tình trạng thiếu điểm cao tại một số lĩnh vực như Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin truyền thông (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

- Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành các quy định và hướng dẫn để xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh của chính quyền cấp huyện để triển khai thực hiện tại các địa phương.

- Nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ngành, địa phương, các chuyên mục hỏi đáp, hỗ trợ doanh nghiệp của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã. Triển khai cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, các trang thông tin của các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định, theo đúng kế hoạch và thực hiện công bố công khai kế hoạch thanh tra trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Tăng cường thực hiện phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành để giảm bớt số cuộc và chấm dứt tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Ngoài các cuộc thanh tra phát sinh đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh hoặc có căn cứ xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thì các đoàn thanh tra, kiểm tra không thực hiện theo kế hoạch, đề nghị UBND tỉnh không công nhận kết quả và doanh nghiệp có quyền từ chối.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ đầu tư. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng nhà ở cho công nhân lao động làm việc tại các khu công nghiệp; khuyến khích, thu hút đầu tư hạ tầng dịch vụ, y tế, xã hội để phục vụ nâng cao chất lượng đời sống của công nhân các khu công nghiệp, chuyên gia và nhà đầu tư nước ngoài.

- UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các cấp khi thực hiện quy trình công bố quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành phải đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu và thường xuyên được cập nhật. Giải quyết nhanh chóng, xử lý dứt điểm trong công tác giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho doanh nghiệp.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thông tin điện tử của tỉnh cho phù hợp với xu thế phát triển. Nâng cao hơn nữa tính công khai, minh bạch trong việc thực thi các thủ tục hành chính. Thực hiện chính quyền điện tử, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại trung tâm dịch vụ hành công tập trung của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại tổ chức hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động, tổ chức đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có kế hoạch đào tạo phù hợp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức đối thoại của các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Đặt mục tiêu tỷ lệ % vụ việc, kiến nghị cụ thể của doanh nghiệp được xử lý trực tiếp tại các cuộc đối thoại.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chính sách chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định; đặc biệt là các vị trí thực hiện giải quyết các công việc với doanh nghiệp.

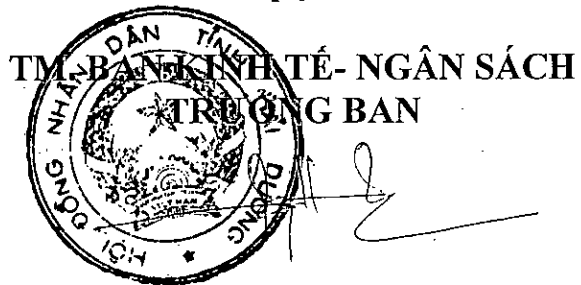
- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư theo đúng quy định của Pháp luật đầu tư, đất đai, thuế. Ban hành và triển khai một số cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

- Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư các công trình hạ tầng chủ yếu như: Giao thông, điện, nước sạch, dịch vụ logistic để đẩy mạnh thu hút đầu tư; đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018, Ban Kinh tế - ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu VT.



**Phạm Quang Hưng**





**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ GIẢI CÁC HÀNH CHÍNH NĂM 2017**

*(kèm theo báo cáo giám sát chuyên đề số 11/BC-KTNS của Ban Kinh tế ngân sách về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018)*

STT	Lĩnh vực, đơn vị	Điểm tự đánh giá năm 2017		
		Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm còn thiếu
1	Lĩnh vực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	15,5	11,5	4
2	Lĩnh vực thuộc Sở Nội vụ	25,5	24,25	1,25
3	Lĩnh vực thuộc Sở Tài chính	4	2	2
4	Lĩnh vực thuộc Sở Thông tin truyền thông	9,5	6,88	2,62
5	Lĩnh vực Thuộc Sở Khoa học công nghệ	2,5	1,78	0,72





## BẢNG TỔNG HỢP

**Kết quả điều tra xã hội học của đoàn giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2018; Ban Kinh tế - Ngân sách đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-KTNS ngày 10/8/2018 thành lập Đoàn giám sát chuyên đề và xây dựng Kế hoạch số 76/KH-KTNS ngày 10/8/2018 giám sát chuyên đề về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018.

Đoàn giám sát đã ban hành kế hoạch và giao cho Tổ chuyên viên giúp việc Đoàn giám sát tiến hành phát 2000 điều tra xã hội học tới các đối tượng là người dân, đại diện doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Dương, huyện Kim Thành, Bình Giang, Nam Sách, Cẩm Giàng, thị xã Chí Linh.

Sau khi tiến hành điều tra khảo sát và tổng hợp phiếu điều tra, Đoàn giám sát báo cáo kết quả điều tra xã hội học của Ban Kinh tế ngân sách về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Ông (bà) đến các bộ phận một cửa để làm các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nào ?

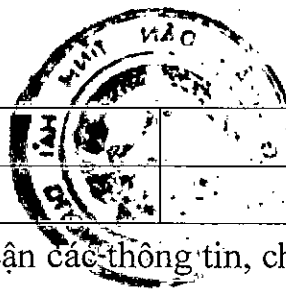
Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp	5
Sản xuất công nghiệp	35
Đầu tư xây dựng	40
Kinh doanh lĩnh vực dịch vụ	20
Lĩnh vực khác (ghi cụ thể):	

2. Nhận xét của Ông (bà) về sự thuận lợi, thuận tiện trong việc tiếp cận các tài liệu, văn bản về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, các chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư,?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Thuận Lợi	45
Bình Thường	40
Khó Khăn	15

3. Đánh giá về tính công khai trong tiếp cận các thông tin, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, công bố quy hoạch, thủ tục hành chính ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
-------------------	---------------



Có	80
Không	20

4. Đánh giá về tính minh bạch trong tiếp cận các thông tin, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, công bố quy hoạch, thủ tục hành chính ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Có	55
Không	45

5. Đánh giá về tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý của hệ thống các văn bản Quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục trong việc thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Rất tốt	0
Tốt	30
Trung Bình	50
Kém	20

6. Ông (bà) có nhận được sự hỗ trợ khi thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực thu hút, ưu đãi đầu tư của tỉnh khi có nhu cầu không?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Có	40
Không	55
Có hỗ trợ nhưng không kịp thời, kém hiệu quả	5

7. Đánh giá về thời gian, chi phí của đơn vị từ khi đăng ký làm các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết các lĩnh vực kinh doanh của đơn vị đến khi có kết quả

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Chậm	60
Quá chậm	5
Bình thường	15
Đảm bảo thời gian hợp lý	20

8. Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá về tính kịp thời của thông tin trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở ngành chức năng ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Thông tin kịp thời	40

Chỉ có một số thông tin kịp thời	50
Thông tin lỗi thời	10

9. Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá về tính đầy đủ của thông tin trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở ngành chức năng ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Tất cả thông tin đầy đủ	55
Một số thông tin đầy đủ	45
Tất cả thông tin không đầy đủ	5

10. Ông/Bà vui lòng đánh giá về mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở ngành chức năng, UBND cấp huyện ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Thuận tiện	30
Tương đối thuận tiện	10
Không thuận tiện	60

11. Việc bố trí địa điểm, trang thiết bị cơ sở vật chất, phần mềm cung cấp tài liệu theo dõi quá trình xử lý, giải quyết các kết quả liên quan đến thủ tục kinh doanh có làm Ông /bà hài lòng không ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Tốt	5
Bình Thường	50
Kém	45

12. Ông/bà vui lòng cho biết mức độ sử dụng phần mềm, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giải quyết các công việc của các cơ quan, đơn vị ?

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Tốt	15
Bình Thường	70
Kém	15
Những ý kiến khác	

13. Thái độ phục vụ, tác phong nề lối làm việc và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức khi tiếp đón, giải quyết các thủ tục cho đơn vị

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Rất tốt	5
Tốt	30

Trung bình	55
Kém	10

14. Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá về năng lực giải quyết công việc của công chức, viên chức

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Rất tốt	5
Tốt	55
Trung bình	30
Kém	10

15. Ông/bà đánh giá mức độ hài lòng khi thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, thu hút đầu tư tại các cơ quan quản lý nhà nước

Nội dung chỉ tiêu	Tỷ lệ % phiếu
Hài Lòng	10
Bình Thường	40
Không hài lòng	50

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả điều tra xã hội học về về việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đoàn giám sát chuyên đề xin báo cáo Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.